

Số: 3713/QĐ-UBND

Krông Ana, ngày 03 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá  
quyền sử dụng đất đối với 05 thửa đất tại Khu Đông Nam,  
Tổ dân phố 3, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Tổ chức Chính phủ và luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của  
Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP  
ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các  
Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;  
Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu  
tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP  
ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;  
Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ  
Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày  
16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của  
Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy  
định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của  
UBND tỉnh ban hành Bảng giá và quy định Bảng giá các loại đất áp dụng trên  
địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2024;  
Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 06/06/2023 của UBND tỉnh về việc ủy  
quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt giá đất cụ thể theo Nghị Quyết  
số 73/NQ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; Quyết định số  
20/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Quy định hệ số  
điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Chủ tịch  
UBND huyện về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 16  
thửa đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại Khu Đông Nam, Tổ dân phố 3,

**PHỤ LỤC**  
**GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐỀ TỔ CHỨC ĐAU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  
**CỦA 5 THỪA ĐẤT KHU ĐÔNG NAM THỊ TRẤN BUỒN TRÁP, HUYỆN KRÔNG ANA**  
*(Có Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND huyện Krông Ana đính kèm)*

| STT         | Tên thửa đất                              | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Hệ số<br>góc | Giá đất ở<br>UBND tỉnh<br>(đồng/m <sup>2</sup> ) | Hệ số<br>điều chỉnh<br>giá đất<br>(lần) | Giá đất ở<br>(đồng/m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(đồng/thửa) |
|-------------|-------------------------------------------|--------------------------------|--------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------|
| <b>I</b>    | <b>Khu đất đường Lê Duẩn</b>              | <b>425,6</b>                   |              |                                                  |                                         |                                     |                              |
| <b>1</b>    | Thửa đất số 1 (Lô B)                      | 201,3                          | 1,0          | 2.500.000                                        | 4,20                                    | 10.500.000                          | 2.113.650.000                |
| <b>2</b>    | Thửa đất số 2 (Lô B)                      | 224,3                          | 1,4          | 2.500.000                                        | 4,20                                    | 10.500.000                          | 3.297.210.000                |
| <b>II</b>   | <b>Khu đất đường Võ Chí Công</b>          | <b>260,4</b>                   |              |                                                  |                                         |                                     |                              |
| <b>3</b>    | Thửa đất số 3 (Lô B)                      | 169,6                          | 1,0          | 1.550.000                                        | 4,84                                    | 7.500.000                           | 1.272.000.000                |
| <b>4</b>    | Thửa đất số 1 (Lô E)                      | 90,8                           | 1,0          | 1.550.000                                        | 3,55                                    | 5.500.000                           | 499.400.000                  |
| <b>II</b>   | <b>Khu đất BT04, đường Võ Nguyên Giáp</b> | <b>306,0</b>                   |              |                                                  |                                         |                                     |                              |
| <b>5</b>    | Thửa đất số 11                            | <b>306,0</b>                   | 1,0          | 1.300.000                                        | 3,46                                    | 4.500.000                           | 1.377.000.000                |
| <b>Tổng</b> |                                           | <b>992,0</b>                   |              |                                                  |                                         |                                     | <b>8.559.260.000</b>         |

**Ghi chú:** Đối với thửa đất góc 2 mặt tiền đường Nguyễn Du và đường Võ Chí Công hội đồng thẩm định giá, đánh giá vị trí thửa đất thuận lợi hơn về quá trình kinh doanh buôn bán nên đề nghị tăng thêm 20% (nên tính hệ số góc từ 1,2 lên 1,4).